

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tô Nữ và Nguyễn Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1997, tại tỉnh ĐL. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, huyện U, tỉnh ĐL; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/12/2017 và quyết định khác ngày 19/10/2018, án tích chưa được xóa); ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (lần phạm tội này là “Tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/01/2020 và quyết định khác ngày 16/01/2019, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/11/2012, bị Chủ tịch ủy ban nhân huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng Số 3 thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong Quyết định ngày 20/12/2014, được coi là chưa từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giam ngày 13-8-2020 “có mặt”.

Bị hại: Anh Trần Thái D, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT; nơi ở: Nhà số C, đường LK 4-5, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L và anh Trần Thái D làm chung và ở lại xưởng may của anh Huỳnh Ngọc Ph, tại số S, đường LK 4-5, phường BHH B, quận BT. Vào khoảng 07 giờ ngày 09/8/2020, L thức dậy nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 của anh D để gần cửa ra vào xưởng may, chìa khóa xe thì để trên bàn cạnh bên và anh D đang còn ngủ nên nảy sinh ý

định lấy bán kiếm tiền chơi game bắn cá. Khi đó, L lấy chìa khóa xe rồi dẫn chiếc xe của anh D ra ngoài nổ máy chạy đi đến khu vực ngã Tư Ga-Quận 12. Tại đây, L dùng điện thoại di động đăng tin rao bán xe trên Facebook, lúc sau có người đàn ông (không rõ lai lịch) đến mua với giá 12.000.000 đồng và đã dùng chơi game bắn cá thua hết số tiền này. Sau khi phát hiện xe bị mất, anh D mở camera xem thấy L chính là người lấy chiếc xe của anh nên liền gọi điện thoại cho L để hỏi chuyện nhưng không được. Do nghi L đến tỉnh Bình Dương nên anh D lên mạng tìm số điện thoại của nhóm hiệp sĩ trên đó để gọi nhờ tìm giúp Long và chiếc xe. Thông qua các anh hiệp sĩ, lúc khoảng 11 giờ ngày 10/8/2020, anh D gặp được L tại quán cà phê ở phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên đưa Long đến Công an phường Chánh Nghĩa xử lý. Qua làm việc tại Cơ quan điều tra-Công an thành phố Thủ Dầu Một, L đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu nên chuyển vụ việc này cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận, bị cáo là người làm công và nghỉ lại qua đêm chung với anh Trần Thái D tại xưởng may của anh Huỳnh Ngọc Ph. Đến sáng thức dậy, bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 của anh D để trong xưởng, chìa khóa xe để cạnh bên, anh D thì đang còn ngủ và xưởng may chưa có ai nên bị cáo lấy chiếc xe của anh D nổ máy điều khiển chạy đến bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) được 12.000.000 đồng và đã chơi game bắn cá thua hết số tiền này. Tuy nhiên sau đó, đã bị anh D phát hiện bắt giữ giao cho Công an giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh D có giá trị là 35.000.000 đồng, đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh D về chiếc xe đã bị mất bằng với số tiền này và không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng.

Bị hại anh Trần Thái D thừa nhận lời khai trên của bị cáo là hoàn toàn đúng. Do từ lúc bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 của anh cho đến nay vẫn không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 35.000.000 đồng, ngay sau khi án hiệu lực pháp luật và xét xử bị cáo với mức án thật nghiêm.

Bản cáo trạng số 301/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đưa ra ý kiến: Bị cáo Hoàng Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Trần Thái D, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 35.000.000 đồng và lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” dùng làm tình tiết định khung hình phạt nên cần phải xử bị cáo với một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo

phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh D số tiền 35.000.000 đồng; riêng về phần vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu HTC.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Hoàng Văn L tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 07 giờ ngày 09/8/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 của anh Trần Thái D để tại xưởng may số S, đường LK 4-5, phường BHH B, quận BT. Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 35.000.000 đồng và do bị cáo đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” dùng làm tình tiết định khung hình phạt. Như vậy, bị cáo Hoàng Văn L đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, hình ảnh trích xuất từ camera, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với người đàn ông mua xe của bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[3] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền chơi game bắn cá nên cần phải xử bị cáo với một mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy

nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Trần Thái D yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh về chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 đã bị mất theo như giá trị tài sản định giá 35.000.000 đồng bằng 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và bị cáo đồng ý là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 86B5-313.71 của anh Trần Thái D, do không thu hồi được nên không xét. Còn đối với chiếc điện thoại di động hiệu HTC, màu đen, viền xanh (đã qua sử dụng) của bị cáo dùng làm phương tiện rao bán chiếc xe của anh D nên cần tịch để sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-8-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thiệt hại cho anh Trần Thái D số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng, bằng 01 lần và ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Thái D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn L chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh D tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC, màu đen, viền xanh (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/054TAM ngày 25/11/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn L và bị hại anh Trần Thái D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo và anh Trần Thái D)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái